

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2019/HS-ST

Ngày: 12/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Luân

Bà Thạch Thị Lan Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đoàn Hạnh Trang – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:
Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/HSST- QĐ ngày 29/11/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Công M; sinh năm: 1993; tại: Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H và bà Trần Thị N; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; tiền án: bản án số 277/2017/HSST ngày 08/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí M xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 126/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt 24 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; hiện đang chấp hành án tại trại giam Đại Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Đỗ Thị Thùy L, sinh năm: 1987.

Trú tại: Tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Đào Bá L, sinh năm 1982

Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1980.

Trú tại: thôn Q, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/4/2019, Nguyễn Công M là người có quan hệ tình cảm và ở cùng nhà với chị Đỗ Thị Thùy L đã lẻn vào phòng ngủ của chị L lấy trộm chìa khóa xe rồi đến khu vực để xe của gia đình chị L lấy một chiếc xe mô tô hiệu honda vision, biển kiểm soát 49D1-567.87 điều khiển đến xã N, huyện Đ. Ngày 18/4/2019, M đem chiếc xe này đến bến xe N, tỉnh Khánh Hòa bán cho một người tên Thành (không rõ nhân thân, lai lịch) mà M liên lạc qua mạng xã hội với số tiền là 15.500.000đồng. Số tiền này M đến thành phố Hồ Chí Minh dùng để tiêu xài cá nhân. Đến ngày 01/5/2019, M đến thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng thực hiện hành vi trộm cắp thì bị công an thành phố Đà Lạt bắt giữ ngày 04/5/2019. Chiếc xe này không thu hồi được.

Tại bản kết luận số 60/HĐĐG ngày 13/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận 01 mô tô hiệu honda vision, biển kiểm soát 49D1-567.87 trị giá 33.440.000đồng.

Ngoài ra, trước đó vào khoảng 16h ngày 08/4/2019, do cần tiền tiêu xài nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị L. M nói với chị L để M mang chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Nozza biển kiểm soát 49D1- 240.67 của chị L đi bảo dưỡng thì được chị L đồng ý. M lấy giấy tờ xe và mang xe đến cửa hàng xe máy Ngọc Anh ở thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà hỏi bán cho anh Đào Bá L với giá 10.000.000đồng và nói với anh L là còn một chiếc xe nữa để đem đến bán luôn. Sau đó M về nhà gặp chị L nói xe bảo dưỡng chưa xong, rồi nói để M đi đón cháu của chị L nên lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda loại vision biển kiểm soát 49D1- 560.47 đi. Sau khi chở cháu chị L về nhà thì M nói để M đi mua trái

cây về ăn rồi điều khiển xe đi. M đem chiếc xe này đến này đến cửa hàng xe máy Ngọc Anh bán cho anh L với giá 26.000.000đồng. Khi bán xe M lấy tên giả là Nguyễn Tấn P và nói là xe của vợ do cần tiền gấp nên bán. Số tiền này M dùng mua vé máy bay về quê và tiêu xài. Sau đó M về nhà chị L nói về việc đã bán xe và đưa cho chị L 28.000.000đồng để mua xe khác.

Ngày 06/6/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận 01 xe hiệu Honda loại vision biển kiểm soát 49D1- 560.47 và 01 xe hiệu Yamaha loại Nozza biển kiểm soát 49D1- 240.67 có tổng giá trị là 51.570.000đồng.

Anh Đào Bá L khi mua 02 chiếc xe nói trên của M thấy có giấy tờ đầy đủ và đúng với giấy đăng ký xe nên không nghi ngờ gì. Sau khi mua xe, anh L đã bán lại 02 xe trên cho anh Nguyễn Xuân N với 40.500.000đồng. Sau đó hai chiếc xe này được thu hồi trả cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.000.000đồng; anh L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 36.000.000đồng; anh Nam yêu cầu anh L bồi thường số tiền 12.500.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Nguyễn Công M về tội: “Trộm cắp tài sản” và “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Công M về tội: “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 2 Điều 174 ,điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp với hình phạt của bản án số 126/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân thành

phố Đà Lạt, buộc bị cáo phải chấp hành chung là từ 07 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công M đã khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 08/4/2019, do có ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại là chị Đỗ Thị Thùy L từ trước nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 02 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại vision biển kiểm soát 49D1- 560.47 và hiệu Yamaha loại Nozza biển kiểm soát 49D1- 240.67 có tổng giá trị là 51.570.000đồng. Ngoài ra vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/4/2019, bị cáo còn lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49D1- 567.87 trị giá 33.440.000đồng của bị hại.

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Công M phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chị L, lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49D1- 567.87 trị giá 33.440.000đồng. Đồng thời, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của chị L 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại vision biển kiểm soát 49D1- 560.47 và 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Nozza biển kiểm soát 49D1- 240.67 có tổng

giá trị là 51.570.000đồng, với mục đích để bán lấy tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là lừa dối, thực hiện với lỗi cố ý và thể hiện quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây nên sự nghi ngờ mất đoàn kết trong quần chúng nhân dân, đồng thời tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà mình đã thực hiện.

[4]. Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân không tốt, cụ thể năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, khi chấp hành án xong được tái hòa nhập cộng đồng nhưng chưa được xóa án tích thì ngày 08/4/2019 và ngày 16/4/2019 bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật nhưng chưa bị xử lý đến ngày 03/5/2019 lại phạm tội và bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản và hiện đang chấp hành án. Điều này chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng bản thân để trở thành người lương thiện, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Bị cáo Nguyễn Công M bị xét xử cùng một lần hai tội nên áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với từng tội đang bị xét xử và tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với bị cáo. Đồng thời, bị cáo đang phải chấp hành hình phạt của bản án số 126/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nên áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, sau đó tổng hợp với hình phạt của bản án trước và quyết định hình phạt chung đối với bị cáo theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại chị Đỗ Thị Thùy L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 18.000.000đồng. Người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Bá L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 36.000.000đồng. Tại phiên tòa, chị L vắng mặt nhưng ngày 29/11/2019 chị L đã có đơn trình bày không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 18.000.000đồng; còn anh L có đơn xin vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 36.000.000đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên cần ghi nhận. Việc chị L có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường là tự nguyện nên cần ghi nhận.

Đối với việc anh Nguyễn Xuân N yêu cầu anh L bồi thường số tiền 12.500.000đồng. Tại phiên tòa anh L vắng mặt nhưng tại đơn xin vắng mặt anh L trình bày quan điểm khi nào bị cáo bồi thường cho anh L thì anh L sẽ bồi thường cho anh Nam. Do đó cần buộc anh L phải bồi thường cho anh Nam số tiền 12.500.000đồng

Đối với anh Đào Bá L là người mua hai chiếc xe mô tô của bị cáo còn anh Nguyễn Xuân N là người mua hai chiếc xe từ anh L nhưng cả hai anh đều không biết là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với anh L và anh Nam. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[7]. Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã thu hồi 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại vision biển kiểm soát 49D1- 560.47 và 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Nozza biển kiểm soát 49D1- 240.67. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà đã trả lại hai chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đỗ Thị Thùy L. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Hà trả lại tài sản cho chị L là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Riêng chiếc xe mô tô hiệu honda vision, biển kiểm soát 49D1-567.87, cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công M phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1

Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công M 02 (hai) năm tù về tội trộm cắp tài sản và 02 (hai) năm 06(sáu) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù của bản án số 126/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đào Bá L số tiền 36.000.000đồng (ba mươi sáu triệu đồng).

Ngoài ra, buộc anh Đào Bá L phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành N số tiền 12.500.000đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/12/2019); riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu HS - BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

